

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thành phố K phát hiện Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 điều khiển xe ô tô BKS 82A-02266 trên đường P, thành

phố K hướng về tỉnh Gia Lai có biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép chất ma túy nên đã phối hợp cùng Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Kon Tum yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra nhưng Nguyễn Đức T không chấp hành hiệu lệnh mà quay đầu xe bỏ chạy về hướng thành phố K. Khi đến trước số nhà 933 P, tổ 5, phường T, thành phố K, Nguyễn Đức T đã vớt 01 bì ni lông màu đen xuống vỉa hè rồi tiếp tục bỏ chạy đến khu công nghiệp Hòa Bình thuộc tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị L lượng Cảnh sát giao thông dừng xe 82A-02266 kiểm tra. Tiến hành kiểm tra bì ni lông mà T đã vớt xuống vỉa hè phát hiện và thu giữ 01 gói tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín, 01 gói chất cục bột màu vàng đựng trong bì ni lông dán kín; 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông buộc kín bằng dây thun màu xanh và số chất cục bột màu vàng còn sót lại trong bì ni lông màu đen.

Theo kết luận giám định số 67/GĐTTP-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1, M3) được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 194,983 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu chất cục bột màu vàng (ký hiệu M2; M4) được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 58,072 gam, là loại MDMA*”.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2020, Nguyễn Đức T đang ở nhà số 337 T, thành phố K thì nhận được điện thoại của Phạm Quốc L (sinh năm 1996; trú tại: hẻm: thành phố K, tỉnh Kon Tum, là khách đi taxi thường xuyên của T) thuê T vận chuyển gói hàng xuống Gia Lai. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Sun Taxi biển kiểm soát 82A-02266 đi đến phòng trọ của L tại 417/4 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đến nơi, L đưa cho T 01 bì ni lông màu đen và nói “*Anh cầm xuống H rồi em điện người ra lấy*”. T nhận bì ni lông màu đen cầm lên xe để ở vị trí cần số của xe ô tô và điều khiển xe ô tô đến đoạn đường T – Đ thì dừng xe và tấp vào quán cóc uống nước. Sau đó, T điều khiển xe ô tô đi trên đường P, thành phố K thì L gọi điện thoại lại cho T bảo dừng xe đợi L gửi thêm giấy nợ xuống Gia Lai. Một lát sau, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến đường P đưa cho T 01 Giấy mượn tiền ghi tên Tạ Đình Đề. T nhận giấy tờ từ L rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống Gia Lai. Khi đi đến thành phố K thấy L lượng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Kon Tum ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lúc này, T nghi ngờ gói hàng L thuê vận chuyển là ma túy nên tấp vào cây xăng gần đó mở bì ni lông ra kiểm tra thấy bên trong có chứa ma túy nên T quay đầu xe hướng về thành phố K bỏ chạy và bị L lượng cảnh sát giao thông truy đuổi. Trên đường bỏ chạy, T đã vớt bì ni lông màu đen bên trong chứa ma túy ra khỏi xe và rơi trên vỉa hè trước nhà số 933 P, thành phố K, tỉnh Kon Tum rồi tiếp tục bỏ chạy. T chạy đến đoạn đường gần Khu công nghiệp Hòa Bình thì bị công an chặn lại và yêu cầu quay lại trước số nhà 933 P, thành phố K lập Biên bản khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 bì ni lông chứa ma túy như đã nêu trên.

* Đối với Phạm Quốc L, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T là T được thuê vận chuyển số ma túy, tuy không thỏa thuận giá cả nhưng hai bên tự hiểu L

sẽ trả tiền vận chuyển cho T theo giá taxi từ Kon Tum đến Gia Lai là 350.000 đồng, số tiền này T chưa nhận. Tuy nhiên, L không thừa nhận việc thuê T vận chuyển bì ni lông có chứa ma túy, chỉ thừa nhận nhờ T chuyển “*Giấy mượn tiền*” xuống Quy Nhơn; hiện chưa có chứng cứ, tài liệu chứng minh việc L là người thuê T vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, quyết định:

Căn cứ Điều 38; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2020.

Bản án sơ thẩm quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư ông Lý Thành Lê, trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, tuy nhiên với mức án 20 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo đã khai báo người thuê vận chuyển, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T là nhân viên hợp đồng trong lĩnh vực vận chuyển (tài xế của hãng Sun Taxi), mặc dù nắm rõ các quy định của Công ty cổ

phần Sun Taxi về việc vận chuyển hàng hóa là phải kiểm tra thông tin hàng hóa, báo lại cho Công ty khi nhận vận chuyển hàng hóa, nhưng khi nhận vận chuyển gói hàng (01 bì ni lông màu đen có chứa ma túy) nhưng bị cáo vẫn không kiểm tra mà tiếp tục vận chuyển hàng.

Kết quả giám định xác định gói hàng do bị cáo vận chuyển trong đó có 253,055 gam ma túy (gồm 194,983 gam Methamphetamine và 58,072 gam MDMA), hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành của tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, với hành vi và số lượng ma túy nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo về tội danh “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là có căn cứ pháp luật.

[2] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép trong vụ án là 194,983 gam Methamphetamine và 58,072 gam MDMA, có số lượng rất lớn, gồm 2 chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ Luật hình sự quy định hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng từ 100 gam trở lên là bị xử phạt mức án đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình; trong vụ án này, hành vi của bị cáo đã vận chuyển hai chất ma túy, có khối lượng 194,983 gam Methamphetamine và 58,072 gam MDMA, vượt cao hơn so với quy định của điều luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) năm tù, chỉ ở mức khởi điểm của điều luật, là tương xứng, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như luận cứ bào chữa của Luật sư, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Những quyết định khác về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Áp dụng: Điều 38; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **20** (Hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (thay cho Thông báo kết quả xét xử phúc thẩm);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi